**BÀI TẬP HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN CĐCS**

1. **SỐ LIỆU TẠI CĐCS CÔNG TY TNHH JOO CHUNG VINA ĐẦU NĂM 2024 NHƯ SAU:**
2. **Thông tin cán bộ quản lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã số** | **Họ tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu làm** |
| 01 | Trần Văn A | Thủ trưởng đơn vị | 01/01/2023 |
| 02 | Vũ Thị N | Kế toán trưởng | 01/01/2023 |
| 03 | Lê Văn H | Thủ quỹ | 01/01/2023 |
|  |  |  |  |

1. **Thông tin tài khoản đơn vị:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số tài khoản** | **Hệ thống tài khoản** | **Ngân hàng /Kho bạc** | **Ngày mở** | **Nơi mở** | **Chủ tài khoản** |
| 123456789 | Ngân hàng thương mại | Vietinbank | 01/11/2023 | Quận Tân Bình | Trần Văn A |

1. **Thông tin tổ chức cá nhân:**

**Lưu ý:**

*- Thông tin có đánh dấu sao (\*) là thông tin bắt buộc phải điền*

*- Có thể tạo trực tiếp đối tượng khi đang nhập phiếu nếu phát sinh đối tượng mới.*

1. Khách hàng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã khách hàng** | **Tên khách hàng** | **Phân loại chi tiết** |
| KH001 | Võ Thị X | Cá nhân |
| KH002 | Công ty VPP | Tổ chức |

1. Đơn vị nội bộ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã đơn vị nội bộ** | **Tên đơn vị nội bộ** | **Đơn vị** |
| NB001 | Văn phòng | Khác |
| NB002 | Kế toán | Khác |
| NB003 | Phân xưởng 1 | Khác |

1. Cá nhân trong đơn vị

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã cá nhân trong đơn vị** | **Mã cá nhân trong đơn vị** | **Đơn vị** |
| CN001 | Lê Thị L | Văn phòng |
| CN002 | Vũ Thị N | Kế toán |
| CN003 | Trần Văn Z | Phân xưởng 1 |

1. Đơn vị cấp trên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã đơn vị cấp trên** | **Tên đơn vị cấp trên** |  |
| CT001 | Liên đoàn Lao động Quận Tân Bình |  |

1. **Đối tượng quản lý:**

Đối tượng đầu tư

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã số** | **Đối tượng đầu từ** | **Tên** | **Ghi chú** |
| DT001 | Tiền gửi có kỳ hạn | Tiền gửi tiết kiệm 01.12.2023 | Ngày mở 01/12/2023 |

1. **Các chỉ tiêu cơ bản:**

**- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ:** 100

**- Số đoàn viên:** 85

**- Quỹ lương đóng kinh phí công đoàn:** 5.500.000.000 đồng

**- Quỹ lương đóng đoàn phí công đoàn:** 4.700.000.000 đồng

1. **Số dư đầu năm:**

**- Tiền mặt tại quỹ:** 20.000.000 đồng (Quỹ hoạt động thường xuyên)

**- Tiền gửi tại Ngân hàng:** 60.000.000 đồng (Quỹ hoạt động thường xuyên)

**- Tiền đầu tư tài chính:** 100.000.000 đồng (“Tiền gửi tiết kiệm 01.12.2023”, Quỹ hoạt động thường xuyên)

**- Quỹ hoạt động công đoàn:** 180.000.000 đồng (Quỹ hoạt động thường xuyên)

**B. MỘT SỐ NGHIỆP VỤ PHÁT SINH**

**Lưu ý:**

- Phiếu báo màu vàng là phiếu nhập chưa hợp lệ - sai.

- Phần nhập chi tiết chứng: Thông tin chữ in đậm là bắt buộc điền, chữ nghiêng là không bắt buộc điền.

**1. Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt - Nộp tiền mặt vào tài khoản tiền gửi**

- Rút tiền gửi ngân hàng Vietinbak về nhập quỹ tiền mặt = 2.000.000 đồng

- Nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tại Vietinbank = 5.000.000 đồng

**2. Nhận cấp kinh phí công doàn từ cấp trên**

- Báo có ngân hàng Vietinbank về LĐLĐ Quận Tân Bình cấp 75% kinh phí công đoàn của quý 01/2024 = 18.105.000 đồng ***(lưu ý chỉ dùng mục lục TCCĐ 28.01)***

**3. Thu và nộp đoàn phí công đoàn**

**Lưu ý:**

*- Thu đoàn phí dùng mục lục 22.01 đối với khối nhà nước, hành chính sự nghiệp, dùng mục lục 22.02 đối với khối doanh nghiệp ngoài nhà nước*

*- Nộp đoàn phí dùng mục 39*

*- Khi nộp đoàn phí phải lập 2 phiếu:*

*+ 1 phiếu chi tiền mặt hoặc UNC chuyển khoản*

*+ 1 phiếu nghiệp vụ khác xác định số đoàn phí phải nộp*

**a. Trường hợp CĐCS thu và nộp lên cấp trên (hoặc CĐCS nhờ Công ty thu hộ khi trích lương rồi chuyển lại cho CĐCS nộp)**

- Thu đoàn phí công đoàn quý 1/2024 theo danh sách = 12.750.000 đồng

- Nộp 30% đoàn phí quý 01/2024 cho Liên đoàn Lao động Quận Tân Bình = 3.825.000 đồng

**b. Trường hợp CĐCS nhờ Công ty thu hộ sau đó trích 30% nộp lên cho cấp trên rồi chuyển phần còn lại cho CĐCS**

- Công ty chuyển trả 70% đoàn phí quý 01/2024 cho CĐCS bằng chuyển khoản = 8.925.000 đồng

*CĐCS hạch toán:*

*+ Phiếu thu bằng chuyển khoản: 70% đoàn phí cty chuyển trả - mục lục 22*

*+ Phiếu nghiệp vụ khác: 30% đoàn phí cấp trên thu hộ đã giữ lại – mục lục 22*

*+ Phiếu nghiệp vụ khác: xác định số đoàn phí phải nộp*

**4. Lãi tiền gửi, thu khác, …**

- Lãi tiền gửi không kỳ hạn tại Vietinbank tháng 01/2024 = 120.000 đồng

- Bán phế liệu sản xuất (Công ty cho CĐCS bán) thu bằng tiền mặt = 1.500.000 đồng

**5. Chi hoạt động CĐCS**

*Xem quy định 4290/QĐ-TLĐ để nắm các khoản mục chi và chọn đúng mục lục TCCĐ (chọn chi tiết từng mục lục ví dụ: 31.03, 32.01,…)*

**- Chi trực tiếp chăm lo – mục lục 31**

Chi trợ cấp cho đoàn viên và người lao động dịp Tết âm lịch 2024 theo quy chế bằng chuyển khoản = 47.000.000 đồng (500.000/đoàn viên, 300.000/người lao động)

**- Chi tuyên truyền – mục lục 32**

Chi mua báo người lao đồng tháng 01/2024 bằng chuyển khoản 300.000 đồng

**- Chi quản lý hành chính – mục lục 33**

Chi thanh toán cho Võ Thị X về tiền thuê dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh VP Công đoàn bằng tiền mặt = 500.000 đồng

**- Chi lương phụ cấp – mục lục 34**

Ủy nhiệm chi chi phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở quý 01/2024 theo danh sách = 5.130.000 đồng

**- Chi khác – mục lục 37**

**6. Chi tạm ứng các hoạt động**

**a. Trường hợp tạm ứng thừa, hoàn trả lại**

- Chi tạm ứng bằng tiền mặt cho Lê Thị L (Văn phòng) in tài liệu cho đoàn viên tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ = 1.000.000 đồng.

- Lê Thị L thanh toán tạm ứng bằng tiền mặt tiền in tài liệu cho đoàn viên tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ = 200.000 đồng. (đã tạm ứng 1.000.000 đồng, in tài liệu 800.000 đồng).

**b. Trường hợp tạm ứng thiếu**

- Chi tạm ứng bằng tiền mặt tổ chức hội thao cho Lê Thị L (văn phòng) = 10.000.000 đồng.

- Chi tiền mặt thanh toán tiền tổ chức hội thao cho Lê Thị L (văn phòng) = 1.500.000 đồng (Tổng quyết toán 11.500.000 đồng, đã tạm ứng 10.000.000 đồng).

**7. Thay đổi tên người lập khi in phiếu**

**8. Lập bảng cân đối, báo cáo quyết toán và xuất file**